BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 61/2012/TT-BNNPTNT	*Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2012*

THÔNG TƯ
Quy định việc giám sát an toàn thực phẩm thủy sản sau thu hoạch

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản,

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư quy định việc giám sát an toàn thực phẩm thủy sản sau thu hoạch.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về trình tự, nội dung thực hiện Chương trình giám sát an toàn thực phẩm (ATTP) đối với thủy sản sau thu hoạch; trách nhiệm của các cơ quan thực hiện giám sát và các cơ sở tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh thủy sản sau thu hoạch (*sau đây gọi tắt là Cơ sở*).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với các cơ sở trong chuỗi sản xuất, kinh doanh thủy sản có sản phẩm chỉ tiêu thụ nội địa, bao gồm: cơ sở thu mua, lưu giữ, bảo quản (bao gồm cả các cơ sở tại cảng cá, chợ đầu mối, đấu giá thực phẩm thủy sản); cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm thủy sản.

2. Thông tư này không áp dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thủy sản có sản phẩm xuất khẩu; cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản không dùng làm thực phẩm.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Trong Thông tư này, một số từ ngữ được hiểu như sau:

1. Giám sát: là việc đánh giá sự phù hợp của sản phẩm với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định về ATTP thông qua việc lấy mẫu sản phẩm trong chuỗi sản xuất kinh doanh thực phẩm thủy sản để kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP (không bao gồm việc lấy mẫu thẩm tra điều kiện bảo đảm ATTP của cơ sở) nhằm đưa ra các biện pháp quản lý phù hợp, phục vụ phân tích nguy cơ, phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố về ATTP và cung cấp thông tin ATTP cho người tiêu dùng.

2. Giám sát tăng cường: là hoạt động giám sát đối với sản phẩm không bảo đảm ATTP hoặc tại cơ sở có liên quan đến sự cố ATTP (bao gồm cả việc lấy mẫu để kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP).

3. Lấy mẫu ngẫu nhiên: là thao tác kỹ thuật để thu được một đơn vị hoặc một lượng thực phẩm bất kỳ phục vụ kiểm nghiệm, đánh giá ATTP.

4. Lấy mẫu có chủ định: là thao tác kỹ thuật để thu được một đơn vị hoặc một lượng thực phẩm một cách có chủ ý, dựa trên đánh giá nguy cơ trong trường hợp sản phẩm có nguy cơ không bảo đảm ATTP hoặc tại cơ sở có liên quan đến sự cố ATTP, nhằm mục đích kiểm nghiệm, đánh giá ATTP.

5. Thực phẩm thủy sản: là tất cả các loài động, thực vật sống trong nước và lưỡng cư, kể cả trứng và những bộ phận của chúng được sử dụng làm thực phẩm hoặc thực phẩm phối chế mà trong thành phần có chứa thuỷ sản.

6. Sản xuất, kinh doanh thủy sản sau thu hoạch: là việc thu mua, lưu giữ, bảo quản, sơ chế, chế biến thủy sản sau hoạt động đánh bắt, khai thác tự nhiên hoặc nuôi trồng nhằm tạo ra thực phẩm thủy sản có thể tiêu dùng ngay hoặc tạo ra nguyên liệu hoặc bán thành phẩm cho khâu chế biến thủy sản.

Điều 4. Căn cứ để thực hiện giám sát ATTP thủy sản sau thu hoạch

Các quy định, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế ban hành và các quy định khác của nhà nước có liên quan về các chỉ tiêu ATTP đối với thủy sản sau thu hoạch.

Điều 5. Cơ quan giám sát ATTP thủy sản sau thu hoạch

1. Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản hoặc Cơ quan được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao nhiệm vụ quản lý chất lượng ATTP thủy sản (đối với các tỉnh chưa thành lập Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) là Cơ quan giám sát ATTP thủy sản sau thu hoạch địa phương (sau đây gọi tắt là Cơ quan giám sát địa phương): chủ trì xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện giám sát về ATTP thủy sản sau thu hoạch tại địa phương sau khi kế hoạch được phê duyệt.

2. Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản là Cơ quan giám sát ATTP thủy sản sau thu hoạch Trung ương (sau đây gọi tắt là Cơ quan giám sát Trung ương): chủ trì tổng hợp kế hoạch giám sát thủy sản sau thu hoạch của Cơ quan giám sát địa phương trình Bộ phê duyệt, thực hiện giám sát đột xuất theo yêu cầu của Bộ và tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện giám sát ATTP thủy sản sau thu hoạch trên phạm vi toàn quốc.

Điều 6. Yêu cầu đối với người lấy mẫu

1. Là người được đào tạo và có chứng chỉ đã hoàn thành khóa đào tạo phù hợp về nghiệp vụ lấy mẫu, triển khai chương trình giám sát ATTP thủy sản do Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản cấp;

2. Được trang bị đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị phục vụ lấy mẫu, bảo quản mẫu giám sát thủy sản sau thu hoạch.

Điều 7. Phương thức giám sát

Lấy mẫu ngẫu nhiên hoặc có chủ định nhằm giám sát, đánh giá sự phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định về ATTP của thực phẩm thủy sản tiêu thụ nội địa.

Chương II
THIẾT LẬP KẾ HOẠCH VÀ TRIỂN KHAI GIÁM SÁT

Điều 8. Xây dựng và phê duyệt kế hoạch lấy mẫu giám sát

1. Cơ quan giám sát địa phương chuẩn bị cơ sở dữ liệu để xây dựng kế hoạch lấy mẫu giám sát, gồm các thông tin được thống kê theo đơn vị hành chính cấp huyện như sau:

a) Sản lượng nguyên liệu, khối lượng thực phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác tự nhiên hoặc được nuôi trồng phổ biến tại địa phương; thời gian cao điểm của mùa vụ khai thác, thu hoạch, chế biến sản phẩm thực phẩm thủy sản và dự kiến sản lượng/khối lượng của năm tiếp theo.

b) Kết quả giám sát ATTP thủy sản của năm trước, thông tin phản ánh của người tiêu dùng, cảnh báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về chất lượng, ATTP

đối với thực phẩm thủy sản được sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ tại địa phương để xác định chỉ tiêu, nhóm sản phẩm có nguy cơ cao về ATTP tại địa phương.

c) Số lượng cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thủy sản và kết quả kiểm tra, đánh giá, phân loại điều kiện bảo đảm ATTP tương ứng với các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

2. Căn cứ cơ sở dữ liệu tại khoản 1 Điều này, Cơ quan giám sát địa phương xây dựng kế hoạch lấy mẫu giám sát hàng năm trên địa bàn theo nội dung, mẫu biểu hướng dẫn của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản và báo cáo Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trước ngày 15 tháng 11 hàng năm. Kế hoạch lấy mẫu giám sát bao gồm các nội dung sau:

a) Đối tượng thực phẩm thủy sản và vùng/khu vực cần giám sát theo thứ tự ưu tiên về nguy cơ ATTP;

b) Số lượng mẫu và chỉ tiêu ATTP cần giám sát phù hợp với đối tượng giám sát;

c) Dự kiến thời gian thực hiện lấy mẫu giám sát;

d) Dự trù kinh phí triển khai hoạt động giám sát tại địa phương.

3. Tiêu chí xác định đối tượng thực phẩm thủy sản cần giám sát:

a) Thực phẩm thủy sản được sản xuất làm hàng hóa hoặc được lưu giữ, bảo quản với khối lượng lớn tại địa phương;

b) Sản phẩm thực phẩm thủy sản bị phát hiện vi phạm quy định về ATTP theo các thông tin cảnh báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các kết quả kiểm tra, giám sát các năm trước;

c) Xuất hiện mối nguy mới về ATTP;

d) Theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Vùng/khu vực giám sát:

Vùng/khu vực giám sát là nơi (theo đơn vị hành chính cấp huyện) có hoạt động sản xuất hàng hóa thủy sản hoặc lưu giữ, bảo quản với khối lượng lớn của đối tượng giám sát được xác định tại khoản 3 Điều này.

5. Thời gian thực hiện lấy mẫu giám sát:

a) Thời gian cao điểm của mùa vụ khai thác, thu hoạch, thời điểm tiêu thụ đối với đối tượng giám sát đã được xác định tại khoản 3 Điều này.

b) Theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Phạm vi lấy mẫu và chỉ tiêu giám sát ATTP đối với thủy sản có nguồn gốc khai thác tự nhiên:

a) Tại cơ sở thu gom, lưu giữ, bảo quản: Lấy mẫu thủy sản giám sát chất bảo quản (không áp dụng đối với thủy sản còn sống); độc tố sinh học gắn liền với loài; kim loại nặng; vi sinh vật gây bệnh.

b) Tại cơ sở sơ chế, chế biến: Lấy mẫu sản phẩm giám sát phụ gia, chất hỗ trợ chế biến; vi sinh vật gây bệnh.

7. Phạm vi lấy mẫu và chỉ tiêu giám sát ATTP đối với thủy sản có nguồn gốc từ nuôi trồng:

a) Tại cơ sở thu gom, lưu giữ, bảo quản: Lấy mẫu thủy sản giám sát chất bảo quản (không áp dụng đối với thủy sản còn sống); hóa chất, kháng sinh sử dụng trong nuôi trồng đối với đối tượng chưa được kiểm soát theo Chương trình kiểm soát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản nuôi; vi sinh vật gây bệnh.

b) Tại cơ sở sơ chế, chế biến: Lấy mẫu sản phẩm giám sát phụ gia, chất hỗ trợ chế biến; vi sinh vật gây bệnh.

8. Số lượng mẫu giám sát:

a) Căn cứ để xác định số lượng mẫu giám sát là sản lượng khai thác, thu hoạch và tiêu thụ của đối tượng giám sát đã được xác định theo tiêu chí quy định tại khoản 3 Điều này.

b) Số lượng mẫu giám sát được thực hiện theo hướng dẫn hàng năm hoặc theo giai đoạn của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

9. Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thuỷ sản tổng hợp kế hoạch lấy mẫu giám sát ATTP thủy sản sau thu hoạch từ các Cơ quan giám sát địa phương trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và cấp kinh phí (bao gồm cả kế hoạch giám sát đột xuất do Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản xây dựng theo yêu cầu của Bộ - nếu có); thông báo cho các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. Dựa trên điều kiện thực tế, trong quá trình triển khai thực hiện, Cơ quan giám sát địa phương đề xuất điều chỉnh kế hoạch lấy mẫu các tháng tiếp theo gửi Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản. Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tổng hợp, xem xét và thông báo kế hoạch được điều chỉnh cho Cơ quan giám sát địa phương.

Điều 9. Lấy mẫu giám sát

1. Căn cứ vào kế hoạch đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và tình hình thực tế tại địa phương, Thủ trưởng Cơ quan giám sát địa phương ban hành Quyết định lấy mẫu, trong đó nêu rõ vùng/khu vực giám sát, đối tượng, số lượng mẫu và chỉ tiêu ATTP cần kiểm nghiệm, thời gian thực hiện lấy mẫu và người được phân công lấy mẫu.

2. Lấy mẫu sản phẩm theo nguyên tắc ngẫu nhiên theo đúng quyết định lấy mẫu. Trường hợp cơ sở không chấp hành Quyết định lấy mẫu, Cơ quan giám sát địa phương báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo xử lý.

3. Bảo quản mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm cụ thể cho từng mẫu; khối lượng mẫu kiểm nghiệm phải đảm bảo đủ để kiểm nghiệm lần đầu và kiểm nghiệm khẳng định; Lập biên nhận mua mẫu, có chữ ký của người lấy mẫu, đại diện Cơ sở được lấy mẫu.

4. Mẫu sau khi lấy phải được niêm phong và có ký hiệu nhận biết. Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ khi lấy mẫu, Cơ quan giám sát địa phương phải gửi mẫu đến các Phòng thử nghiệm chất lượng nông lâm thủy sản được chỉ định theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện kiểm nghiệm.

5. Quy trình lấy mẫu, bảo quản, giao nhận mẫu và gửi mẫu đến Phòng thử nghiệm được thực hiện thống nhất theo hướng dẫn của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

Điều 10. Kiểm nghiệm, thông báo kết quả giám sát

1. Việc kiểm nghiệm mẫu giám sát thủy sản sau thu hoạch được thực hiện tại Phòng thử nghiệm chất lượng nông lâm thủy sản được chỉ định theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và phù hợp với yêu cầu kiểm nghiệm của Cơ quan giám sát.

2. Không quá 07 ngày làm việc đối với các chỉ tiêu vi sinh vật và không quá 05 ngày làm việc đối với các chỉ tiêu hóa học kể từ khi nhận mẫu, Phòng thử nghiệm phải thông báo kết quả tới Cơ quan giám sát đã gửi mẫu để tổng hợp kết quả kiểm nghiệm.

3. Cơ quan giám sát địa phương tổng hợp báo cáo kết quả giám sát hàng tháng đến Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp kết quả không đạt, việc xử lý được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư này.

4. Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và định kỳ công bố trên website của Cục kết quả giám sát trên phạm vi cả nước.

Điều 11. Xử lý khi kết quả kiểm nghiệm mẫu giám sát không bảo đảm ATTP

Ngay sau khi có kết quả kiểm nghiệm mẫu giám sát thủy sản sau thu hoạch không bảo đảm ATTP, Cơ quan giám sát địa phương chủ trì thực hiện:

1. Đối với các mẫu phát hiện hóa chất cấm, độc tố sinh học gắn liền với loài thủy sản vượt quá giới hạn cho phép:

a) Có văn bản cảnh báo đối với cơ sở; yêu cầu cơ sở thực hiện ngay việc truy xuất nguồn gốc, xác định nguyên nhân vi phạm, thiết lập và thực hiện các biện pháp khắc phục phù hợp và báo cáo kết quả thực hiện cho Cơ quan giám sát địa phương.

b) Thông báo đến Ban Quản lý chợ đầu mối, chợ đấu giá, cảng cá để tăng cường giám sát ATTP thủy sản kinh doanh tại chợ (nếu cơ sở tại chợ cá, cảng cá).

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm tra ngay việc thực hiện truy xuất nguồn gốc và kết quả khắc phục của cơ sở; trong trường hợp cần thiết, tổ chức truy xuất từ cơ sở cung cấp đến các cơ sở sản xuất và tiêu thụ sản phẩm phát hiện vi phạm (nếu có) để thu hồi, xử lý sản phẩm mất an toàn.

d) Thực hiện các biện pháp giám sát tăng cường và lấy mẫu có chủ định đối với cơ sở có mẫu vi phạm và các cơ sở khác trong cùng vùng/khu vực giám sát về chỉ tiêu vi phạm cho đến khi các kết quả giám sát cho thấy cơ sở tuân thủ và đáp ứng các quy định.

đ) Nếu kết quả giám sát tăng cường cho thấy cơ sở hoặc vùng/khu vực giám sát tiếp tục có mẫu không bảo đảm ATTP, Cơ quan giám sát địa phương lập hồ sơ thông báo Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về quản lý chất lượng ATTP thủy sản để xem xét, tổ chức thanh tra (nếu cần thiết) và xử lý theo quy định hiện hành; đồng gửi Cơ quan kiểm tra chất lượng, ATTP thủy sản để xem xét, có biện pháp tăng cường kiểm tra điều kiện bảo đảm ATTP của cơ sở; đồng thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thông báo, cung cấp thông tin về ATTP và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thẩm quyền được giao.

2. Đối với các trường hợp khác: Thực hiện theo điểm a, điểm b và điểm d khoản 1 Điều này.

Chương III
TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Điều 12. Tổng cục Thủy sản

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc phối hợp với Cơ quan giám sát Trung ương và địa phương trong quá trình triển khai các hành động khắc phục khi phát hiện mẫu giám sát có kết quả không bảo đảm ATTP liên quan đến các Cơ sở sản xuất kinh doanh thủy sản thuộc phạm vi quản lý.

2. Phối hợp với Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản phổ biến hướng dẫn triển khai chương trình cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

3. Định kỳ hàng năm cung cấp cho Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thông tin về thời vụ, sản lượng thủy sản đánh bắt, khai thác, nuôi trồng theo tỉnh, thành phố làm căn cứ cho việc lập kế hoạch giám sát.

Điều 13. Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thuỷ sản

1. Hướng dẫn Cơ quan giám sát địa phương xây dựng kế hoạch lấy mẫu giám sát thủy sản sau thu hoạch trên địa bàn các tỉnh, thành phố; tổng hợp kế hoạch lấy mẫu giám sát ATTP thủy sản sau thu hoạch hàng năm trong phạm vi toàn quốc trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt, tổ chức triển khai theo kế hoạch được phê duyệt, bao gồm cả kế hoạch lấy mẫu giám sát do Cơ quan giám sát Trung ương thực hiện theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nếu có); tổng hợp, thẩm tra, thông báo kế hoạch lấy mẫu giám sát được điều chỉnh theo đề xuất của Cơ quan giám sát địa phương trong quá trình triển khai (nếu có).

2. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất kiểm tra việc thực hiện Thông tư này của Cơ quan giám sát địa phương.

3. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tổ chức thực hiện việc cập nhật, hướng dẫn về các đối tượng, chỉ tiêu ATTP cần giám sát và mức giới hạn cho phép theo thẩm quyền trên cơ sở các quy định, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Việt Nam, tiêu chuẩn, quy định của các nước/tổ chức quốc tế.

4. Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ giám sát ATTP cho các Cơ quan giám sát địa phương.

5. Tổng hợp và thông báo danh sách các Phòng thử nghiệm chất lượng thủy sản được chỉ định đủ năng lực tham gia kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP thủy sản.

6. Yêu cầu Cơ quan giám sát địa phương báo cáo định kỳ hoặc đột xuất việc triển khai, các thông tin liên quan đến hoạt động giám sát ATTP thủy sản sau thu hoạch và các sự cố ATTP (nếu có).

7. Báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả thực hiện; chủ trì đề xuất, kiến nghị những nội dung quy định cần sửa đổi trong Thông tư này.

8. Đánh giá, thẩm tra báo cáo của các Cơ quan giám sát địa phương về các trường hợp vi phạm quy định về ATTP, cung cấp thông tin về ATTP theo đúng quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thẩm quyền được giao.

9. Quản lý, sử dụng và phân bổ kinh phí được duyệt cho các cơ quan có liên quan để thực hiện hoạt động giám sát ATTP thủy sản sau thu hoạch theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 14. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này trên địa bàn tỉnh, thành phố.

2. Chỉ đạo các cơ quan trực thuộc phối hợp với Cơ quan giám sát địa phương thực hiện thẩm tra việc thực hiện truy xuất nguồn gốc và kết quả khắc phục của cơ sở

có mẫu không bảo đảm ATTP; trong trường hợp cần thiết, tổ chức truy xuất từ cơ sở cung cấp đến các cơ sở sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, phát hiện vi phạm (nếu có) để thu hồi, xử lý sản phẩm mất an toàn.

3. Chỉ đạo Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về quản lý chất lượng ATTP thủy sản xem xét, xử lý các trường hợp mẫu không bảo đảm ATTP, Cơ quan kiểm tra, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP xem xét, kiểm tra tăng cường phù hợp theo hồ sơ thông báo của Cơ quan giám sát địa phương.

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền, tập huấn kiến thức bảo đảm chất lượng ATTP cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

5. Báo cáo định kỳ 6 tháng một lần hoặc đột xuất khi có yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) về hoạt động giám sát chất lượng, ATTP thủy sản sau thu hoạch tại địa bàn quản lý.

Điều 15. Cơ quan giám sát địa phương

1. Chủ trì xây dựng kế hoạch lấy mẫu giám sát, báo cáo Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản và tổ chức triển khai theo kế hoạch được phê duyệt tại tỉnh, thành phố theo quy định tại Thông tư này.

2. Phổ biến, hướng dẫn cho các Cơ sở sản xuất kinh doanh thủy sản thực hiện quy định của Thông tư này và các quy định, quy chuẩn về ATTP thủy sản.

3. Lưu trữ có hệ thống toàn bộ hồ sơ, dữ liệu có liên quan đến hoạt động giám sát ATTP thủy sản sau thu hoạch; cung cấp hồ sơ, giải trình đầy đủ và chính xác các vấn đề có liên quan đến hoạt động giám sát khi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản yêu cầu.

4. Báo cáo hàng tháng, đột xuất theo yêu cầu của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản về kết quả thực hiện lấy mẫu giám sát và khi có sự cố về ATTP thủy sản sau thu hoạch tại địa phương và biện pháp xử lý; chủ động đề xuất, kiến nghị những nội dung cần sửa đổi trong thực hiện kế hoạch lấy mẫu giám sát ATTP thủy sản sau thu hoạch.

5. Cung cấp thông tin về ATTP theo đúng quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố và thẩm quyền được giao.

6. Phối hợp tổ chức và tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ giám sát ATTP do Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tổ chức.

7. Quản lý và sử dụng kinh phí được phân bổ theo kế hoạch lấy mẫu giám sát ATTP thủy sản sau thu hoạch hàng năm theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 16. Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về quản lý chất lượng ATTP thủy sản

1. Tiếp nhận hồ sơ thông báo về trường hợp mẫu giám sát không bảo đảm ATTP do Cơ quan giám sát địa phương cung cấp; xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật; thông báo kết quả xử lý vi phạm đến Cơ quan giám sát địa phương, đồng thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

2. Cung cấp thông tin về ATTP theo đúng quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố và thẩm quyền được giao.

Điều 17. Cơ quan chuyên môn được giao quản lý chất lượng, ATTP thủy sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với Cơ quan giám sát địa phương triển khai thực hiện kế hoạch lấy mẫu giám sát ATTP thủy sản sau thu hoạch trên địa bàn cấp huyện theo các nội dung quy định tại Thông tư này.

2. Phổ biến, hướng dẫn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản do cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tuân thủ các quy định trong Thông tư này và các quy định, quy chuẩn về ATTP thủy sản.

3. Cung cấp cho Cơ quan giám sát địa phương các thông tin liên quan đến hoạt động thống kê (số lượng cơ sở, sản lượng, thời vụ sản xuất), kiểm tra, đánh giá, phân loại điều kiện bảo đảm ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn cấp huyện.

4. Đề xuất nhu cầu đào tạo, cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ giám sát ATTP do Cơ quan giám sát địa phương tổ chức.

Điều 18. Phòng thử nghiệm được chỉ định kiểm nghiệm mẫu thủy sản sau thu hoạch

1. Tuân thủ đúng quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với các Phòng thử nghiệm chất lượng nông lâm thủy sản được chỉ định.

2. Bảo đảm kết quả kiểm nghiệm chính xác, khách quan và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm nghiệm do Phòng thử nghiệm thực hiện.

3. Thông báo kết quả kiểm nghiệm đúng hạn và chỉ thông báo kết quả kiểm nghiệm cho Cơ quan giám sát đã gửi mẫu và Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (nếu Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản yêu cầu).

Điều 19. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản; Ban quản lý cảng cá, chợ đầu mối, đấu giá thủy sản

1. Có trách nhiệm thực hiện và duy trì điều kiện bảo đảm ATTP theo quy định.

2. Chấp hành việc thu mẫu, cung cấp đầy đủ thông tin về nguồn gốc, xuất xứ của mẫu thủy sản theo yêu cầu của Cơ quan giám sát.

3. Chấp hành các biện pháp giám sát, yêu cầu thực hiện các biện pháp khắc phục của Cơ quan giám sát và các biện pháp xử lý vi phạm các cơ quan có thẩm quyền khi có mẫu không bảo đảm ATTP. Thực hiện truy xuất nguồn gốc, xác định nguyên nhân vi phạm, thực hiện các biện pháp khắc phục phù hợp, chủ động thực hiện thu hồi sản phẩm không bảo đảm ATTP và báo cáo kết quả cho Cơ quan giám sát.

4. Ban quản lý cảng cá, chợ đầu mối, chợ đấu giá thủy sản có trách nhiệm xây dựng Quy định nội bộ về trách nhiệm chung của cảng, chợ, đồng thời làm rõ trách nhiệm của từng đối tượng sản xuất, kinh doanh thủy sản trong cảng và chợ cá trong việc chấp hành quy định về ATTP.

5. Được tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, phổ biến kiến thức về ATTP do Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Cơ quan giám sát địa phương và các cơ quan liên quan tổ chức.

6. Được cung cấp kết quả kiểm nghiệm của các mẫu giám sát thu tại cơ sở của mình khi có yêu cầu.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2012.

2. Thông tư này:

a) Thay thế Thông tư số 56/2009/TT-BNNPTNT ngày 07/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm thủy sản trước khi đưa ra thị trường;

b) Bãi bỏ Điều 4 Thông tư số 23/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý chất lượng thủy sản theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010.

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung

Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản có trách nhiệm tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện Thông tư này và báo cáo, đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xuân Thu